

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

Tên gói thầu: Khám sức khỏe định kỳ năm 2026 cho viên chức, người lao động Trụ sở chính Trường Đại học Giao thông vận tải

Thời gian thực hiện: 60 ngày

Địa điểm: Trường Đại học Giao thông vận tải, Số 3 phố Cầu Giấy, Phường Láng, Thành phố Hà Nội.

2. Mục tiêu công việc:

- Đánh giá tổng thể tình trạng sức khỏe của cán bộ, giảng viên và người lao động thông qua các nội dung khám lâm sàng và cận lâm sàng theo quy định;
- Phát hiện sớm các bệnh lý hoặc yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, từ đó có biện pháp tư vấn, điều trị và theo dõi kịp thời;
- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về chăm sóc sức khỏe người lao động và khám sức khỏe định kỳ;
- Xây dựng và quản lý hồ sơ sức khỏe của cán bộ, giảng viên và người lao động phục vụ công tác quản lý nhân sự và chăm sóc sức khỏe lâu dài

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Yêu cầu kỹ thuật

TT	Danh mục khám	Đơn vị	Số lượng
I	Khám		
1	Khám tổng quát (Nội, ngoại, da liễu, mắt, răng hàm mặt, tai mũi họng, thể lực, huyết áp)	Người	570
2	Soi đáy mắt bằng máy sinh hiển vi	Người	250
3	Khám sản phụ khoa (Nữ)	Người	280
4	Nội soi tai mũi họng	Người	320
II	Xét nghiệm		
1	Tổng phân tích máu (Theo các chỉ số tại Bảng 1)	Người	570
2	Glucose (Đường máu)	Người	570
3	Ure - Creatinin (Chức năng thận)	Người	570
4	Cholesterol - Triglycerit (Mỡ máu)	Người	570

TT	Danh mục khám	Đơn vị	Số lượng
5	LDL.C - HLD.C (Mỡ máu)	Người	570
6	GOT - GPT (Men gan)	Người	570
7	GGT (Men gan)	Người	500
8	Acid Uric (Bệnh Gout)	Người	500
9	Tổng phân tích nước tiểu (Theo các chỉ số tại Bảng 2)	Người	570
10	Soi tươi dịch âm đạo (Nữ)	Người	280
III Thăm dò chức năng			
1	Điện tim	Người	570
2	Đo độ loãng xương	Người	570
3	Nội soi dạ dày (Theo chỉ định của BS và khám tại viện)	Người	100
IV Chẩn đoán hình ảnh			
1	Siêu âm tổng quát 4D	Người	570
2	Siêu âm tuyến giáp 4D	Người	570
3	Siêu âm vú 4D (Nữ)	Người	280
4	Chụp Xquang tim phổi kỹ thuật số	Người	570

Bảng 1. Chỉ số tổng phân tích máu.

TT	Tổng phân tích máu	Đơn vị /Chỉ số
1	WBC (Số lượng bạch cầu)	$10^9/l$
2	RBC (Số lượng hồng cầu)	$10^{12}/l$
3	HGB (Nồng độ huyết sắc tố)	g/l
4	HCT (Dung tích hồng cầu)	%
5	MCV (Thể tích TBHC)	fl
6	MCH (Lượng Hb TBHC)	pg
7	MCHC (Nồng độ Hb TBHC)	g/l
8	CHCM (Nồng độ Hb TBHC đo TT)	g/l
9	CH (Lượng Hb TBHC đo TT)	pg
10	RDW (Độ phân bố HC)	%
11	PLT (Số lượng tiểu cầu)	$10^9/l$
12	HDW (Độ phân bố Hb)	g/l
13	MPV (Thể tích TBTC)	fl

TT	Tổng phân tích máu	Đơn vị /Chỉ số
14	NEUT% (% BC trung tính)	%
15	LYM% (% BC Lympho)	%
16	MONO% (% BC mono)	%
17	EO% (% BC ưa acid)	%
18	BASO% (% BC ưa baso)	%
19	NRBC% (% HC nhân)	%
20	LUC% (% tế bào lớn)	%
21	NEUT# (Số lượng BC trung tính)	10 ⁹ /l
22	LYMPH# (Số lượng BC lympho)	10 ⁹ /l
23	MONO# (Số lượng BC mono)	10 ⁹ /l
24	EO# (Số lượng BC ưa acid)	10 ⁹ /l
25	BASO# (Số lượng BC ưa baso)	10 ⁹ /l
26	NRBC# (Số lượng HC nhân)	10 ⁹ /l

Bảng 2. Chỉ số tổng phân tích nước tiểu.

TT	Tổng phân tích nước tiểu	Đơn vị /Chỉ số
1	SG	
2	LEU	Leu/ul
3	NIT	
4	PH	
5	ERY	Ery/dl
6	PRO	g/l
7	GLU	mmol/l
8	ASC	g/l
9	KET	mmol/l
10	UBG	μmol/l
11	BIL	μmol/l

3.2. Yêu cầu về nhân sự:

Tài liệu chứng minh nhân sự phục vụ quá trình khám bệnh phải có Hợp đồng lao động với Nhà thầu hoặc Hợp đồng thuê nhân sự hợp lệ hoặc tài liệu tương đương.

TT	Vị trí công việc	Số lượng tối thiểu	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn
1	Cán bộ - Phụ trách, quản lý	01 người	Có tài liệu chứng minh trình độ: Tiến sỹ/Bác sỹ chuyên khoa II trở lên, kèm theo Chứng chỉ hành nghề (Bản sao được chứng thực)
2	Bác sỹ - Ký kết quả xét nghiệm	01 người	Có tài liệu chứng minh trình độ: Bác sỹ chuyên khoa I/Thạc sỹ chuyên ngành Xét nghiệm trở lên, kèm theo Chứng chỉ hành nghề (Bản sao được chứng thực)
3	Cán bộ - Kỹ thuật viên xét nghiệm	01 người	Có tài liệu chứng minh trình độ: Cử nhân chuyên ngành Xét nghiệm trở lên, kèm theo Chứng chỉ hành nghề (Bản sao được chứng thực)
4	Bác sỹ - Khám siêu âm	01 người	Có tài liệu chứng minh trình độ: Bác sỹ chuyên khoa I/ Thạc sỹ chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh trở lên, kèm theo Chứng chỉ hành nghề Chẩn đoán hình ảnh (Bản sao được chứng thực)
5	Kỹ thuật viên - Phụ siêu âm	01 người	Có tài liệu chứng minh trình độ: Cử nhân chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh trở lên, kèm theo Chứng chỉ hành nghề (Bản sao được chứng thực)
6	Bác sỹ - Đọc kết quả chụp XQuang	01 người	Có tài liệu chứng minh trình độ: Bác sỹ chuyên khoa I/Thạc sỹ chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh trở lên, kèm theo Chứng chỉ hành nghề (Bản sao được chứng thực)
7	Kỹ thuật viên - Chụp XQuang	01 người	Có tài liệu chứng minh trình độ: Cử nhân chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh trở lên, kèm theo Chứng chỉ hành nghề (Bản sao được chứng thực)
8	Bác sỹ - Khám Nội tổng quát	01 người	Có tài liệu chứng minh trình độ: Bác sỹ chuyên khoa I/Thạc sỹ chuyên ngành Nội khoa trở lên, kèm theo Chứng chỉ hành nghề Chuyên ngành Nội khoa (Bản sao được chứng thực)
9	Bác sỹ - Khám Mắt	01 người	Có tài liệu chứng minh trình độ: Bác sỹ chuyên khoa I/Thạc sỹ chuyên khoa trở lên, kèm theo Chứng chỉ hành nghề Chuyên khoa Mắt (Bản sao được chứng thực)
10	Bác sỹ - Khám Tai - Mũi - Họng	01 người	Có tài liệu chứng minh trình độ: Bác sỹ chuyên khoa I/Thạc sỹ chuyên khoa trở lên,

TT	Vị trí công việc	Số lượng tối thiểu	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn
			kèm theo Chứng chỉ hành nghề Chuyên khoa Tai - Mũi - Họng (Bản sao được chứng thực)
11	Bác sỹ - Khám Răng - Hàm - Mặt	01 người	Có tài liệu chứng minh trình độ: Bác sỹ chuyên khoa I/Thạc sỹ chuyên khoa trở lên, kèm theo Chứng chỉ hành nghề Chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt (Bản sao được chứng thực)
12	Bác sỹ - Kết luận	01 người	Có tài liệu chứng minh trình độ: Tiến sỹ/ Bác sỹ chuyên khoa II trở lên, kèm theo Chứng chỉ hành nghề (Bản sao được chứng thực)

3.2. Yêu cầu về thiết bị:

Tài liệu chứng minh thiết bị phục vụ trong quá trình khám bệnh phải thuộc sở hữu của Nhà thầu. Trường hợp đi thuê thì phải có Hợp đồng thuê thiết bị và tài liệu chứng minh thiết bị thuộc sở hữu của bên cho thuê.

TT	Loại thiết bị	Số lượng tối thiểu
1	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	01
2	Máy xét nghiệm huyết học tự động	01
3	Xe chuyên dụng chụp XQuang kỹ thuật số	01
4	Bộ (máy đo huyết áp, cân nặng, chiều cao, ống nghe)	02
5	Bảng thị lực, bộ dụng cụ khám mắt, soi đáy mắt	01
6	Máy nội soi khám tai mũi họng	01
7	Bộ dụng cụ khám răng hàm mặt	01
8	Máy siêu âm	01
9	Máy đo điện tim	02
10	Máy đo độ loãng xương	02

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận.
2. Kế hoạch công tác.